

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh S** - sinh năm 1991; nơi sinh: Thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bảo vệ; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Chân T - sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị B - sinh năm 1969; có vợ là: Lê Thị T - sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020, đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

2. **Trịnh Đức C** - sinh năm 1974; nơi sinh: Xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bảo vệ; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn S (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là: Bùi Thị D - sinh năm 1976; có 01 con, sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020, đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

3. **Lê Văn B** - sinh năm 1989; nơi sinh: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bảo vệ; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1968; có vợ là: Lê Thị Thanh M - sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020, đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

4. **Phùng Bá S1** - sinh năm 1957; nơi sinh: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bảo vệ; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Bá T (đã chết); con bà: Lê Thị T (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị S - sinh năm 1956; có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1986;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020, đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Hữu B1 - sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Trịnh Đức M - sinh năm: 1986.

Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện tại: Trung tâm bảo vệ Nhà máy Xi măng N, ở thôn B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh S, Trịnh Đức C, Phùng Bá S1 và Lê Văn B là nhân viên bảo vệ, làm việc tại Trung tâm bảo vệ nhà máy xi măng N ở thôn B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, Lê Minh S rủ Trịnh Đức C, Phùng Bá S1 và Lê Văn B đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền Việt Nam đồng; C, S1 và B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Minh S chuẩn bị 03 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 quân, rồi đi đến phòng ở của Trịnh Đức C và Lê Văn B để đánh bạc. Nhìn thấy Lê Minh S đến thì Lê Văn B đi qua phòng của Phùng Bá S1 gọi S1 sang đánh bạc, sau đó đi về phòng ở của mình lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà và cả bốn cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Lê Minh S, Trịnh Đức C, Phùng Bá S1 và Lê Văn B giao ước với nhau, mỗi người phải có ít nhất là

4.000.000 đồng thì mới được đánh bạc. Sau khi giao ước xong thì Trịnh Đức C lấy ra 6.200.000 đồng đặt xuống chiếu, còn Lê Minh S, Phùng Bá S1 và Lê Văn B mỗi người lấy ra 4.000.000 đồng đặt xuống chiếu và cả bốn cùng đánh bạc với nhau.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an phường H, thị xã N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.200.000 đồng, 03 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng. Công an phường Hải Thượng xác định vụ việc trên có dấu hiệu của tội phạm, nên đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng thu giữ và người bị bắt cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi đánh bạc của các bị can như sau:

Các bị can cùng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài do Lê Minh S cung cấp để đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Các bị can giao ước với nhau: Mỗi ván bài người đánh bạc được chia 09 quân bài; nếu trong ván bài người chơi có ít nhất 03 quân bài cùng chất, cùng hoa theo thứ tự từ A đến K hoặc có ít nhất 03 quân bài cùng giá trị in trên cây bài thì gọi là “phỏm”. Trong ván bài nếu ai có ba “phỏm” thì gọi là ván bài ù; nếu có một hoặc hai “phỏm” thì tính điểm, người ít điểm nhất là nhất, người ít điểm thứ hai là nhì, người ít điểm thứ ba là ba, người nhiều điểm nhất là bét, người không có “phỏm” là “cháy”. Theo đó người ù sẽ được tiền của ba người còn lại với số tiền của mỗi người là 200.000 đồng; nếu là ván bài tính điểm thì người nhất sẽ được tiền của người nhì số tiền là 50.000 đồng, được tiền của người ba số tiền là 100.000 đồng, được tiền của người bét số tiền là 150.000 đồng và được tiền của người cháy số tiền là 200.000 đồng. Trong thời gian đánh bạc các bị can có thể thỏa thuận với nhau thay bộ bài khác, vì lúc đầu Lê Minh S đã chuẩn bị 03 bộ bài.

Tại Kết luận giám định số 2666/PC09 ngày 29/9/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 18.200.000 đồng mà Công an phường Hải Thượng thu giữ của Lê Minh S, Trịnh Đức C, Phùng Bá S1 và Lê Văn B khi bắt quả tang là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 167/CT-VKSNS-HS ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Minh S, Trịnh Đức C, Lê Văn B và Phùng Bá S1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt:

- + Xử phạt Lê Minh S từ 12 tháng tù đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;
- + Xử phạt Lê Văn B và Trịnh Đức C mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- + Xử phạt Phùng Bá S1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 18.200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Khấu trừ thu nhập 5 đến 10% của bị cáo S, B và C để nộp ngân sách nhà nước. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, tại Trung tâm bảo vệ Nhà máy xi măng N ở thôn B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Minh S, Trịnh Đức C, Lê Văn B và Phùng Bá S1 đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thì bị bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 18.200.000 đồng (*Mười tám triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

[3] *Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng:* Hiện nay trên địa bàn thị xã N, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ

bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Lê Minh S là người chủ động rủ các bị cáo tham gia đánh bạc và cũng là người chuẩn bị 03 bộ bài để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Lê Minh S có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với Lê Văn B khi nhìn thấy Lê Minh S đến, thì Lê Văn B đi qua phòng của Phùng Bá S1 gọi S1 sang đánh bạc, sau đó đi về phòng ở của mình lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà để đánh bạc; còn đối với Trịnh Đức C là người có số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo khác. Do đó bị cáo B và bị cáo C có vai trò thứ hai trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S1 là hoàn toàn chính xác.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả bốn bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cả bốn bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 36 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo S1 là người có vai trò thấp nhất trong vụ án. Do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo S1 cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần khấu trừ thu nhập: Căn cứ vào giấy xác nhận tiền lương của các bị cáo là 3.500.000 đ/01 tháng/01 bị cáo. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS để khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 18.200.000 đồng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2021/23 ngày 30/11/2020. Đây là số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2021/23 ngày 30/11/2020, đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. 03 bộ bài tú lơ khơ và chiếu chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Lê Minh S, Trịnh Đức C, Lê Văn B và Phùng Bá S1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 BLHS

- Xử phạt: Lê Minh S 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 11 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Lê Minh S cho chính quyền Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

- Xử phạt: Trịnh Đức C 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Trịnh Đức C cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

- Xử phạt: Lê Văn B 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Lê Văn B cho chính quyền Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phùng Bá S1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về khấu trừ thu nhập: Căn cứ khoản 3 Điều 36 BLHS.

- Khấu trừ thu nhập của Lê Minh S là: 12 tháng x 3.500.000đ/01 tháng x 10% = 4.200.000đ (Bốn triệu, hai trăm ngàn đồng). Được thực hiện hàng tháng, mỗi tháng là 350.000đ (Ba trăm, năm mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Khấu trừ thu nhập của Trịnh Đức C và Lê Văn B mỗi bị cáo là: 09 tháng x 3.500.000đ/01 tháng x 10% = 3.150.000đ (Ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng). Được thực hiện hàng tháng, mỗi tháng là 350.000đ (Ba trăm, năm mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 18.200.000 đ (Mười tám triệu, hai trăm ngàn đồng), đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho số NK 2021/23 ngày 30/11/2020.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho số NK 2021/23 ngày 30/11/2020.

6. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc

